UBND TỈNH HÀ TĨNH
THANH TRA TỈNH

Số: 2207 /TT-PCTN

V/v triển khai thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 11 năm 2026

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Công an tỉnh; Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các trường: Đại học Hà Tĩnh, Cao đẳng Nguyễn Du, Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh, Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh;

Thực hiện Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (sau đây gọi là Bộ Chỉ số); Văn bản số 9988/UBND-NC ngày 01/10/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg; Kế hoạch số 820/KH-UBND ngày 16/11/2026 của UBND tỉnh về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026; trong đó, UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát và chủ động triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định, kịp thời, hiệu quả.

Để triển khai thực hiện đầy đủ, thống nhất các nội dung của Bộ Chỉ số, kịp thời rà soát, khắc phục những nhiệm vụ chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ trong năm 2026, đồng thời chủ động chuẩn bị số liệu, hồ sơ, tài liệu minh chứng phục vụ công tác đánh giá cuối năm, Thanh tra tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

1. Phạm vi, thời kỳ đánh giá

- ***Phạm vi đánh giá:*** Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của UBND tỉnh Hà Tĩnh năm 2026 theo Bộ Chỉ số và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ, gồm các nhóm tiêu chí sau:

Nhóm A: Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nhóm B: Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong khu vực nhà nước và hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Nhóm C: Phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra; phản ánh, tố cáo và hoạt động điều tra.

Nhóm D: Xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nhóm Đ: Điểm cộng đối với kết quả thu hồi tài sản vượt chỉ tiêu và chủ động kiến nghị xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nhóm E: Điểm trừ đối với các trường hợp vi phạm quy định về báo cáo, cung cấp hồ sơ minh chứng và các trường hợp tham nhũng, lãng phí, tiêu cực do cơ quan khác phát hiện theo quy định.

- ***Thời kỳ đánh giá:*** Từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 14/12/2026, theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg.

2. Nội dung và phương pháp rà soát

2.1. Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường[1]

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và nội dung hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Văn bản này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường tổ chức rà soát, đối chiếu các tiêu chí có liên quan với tình hình, kết quả thực hiện trong năm 2026; tập trung vào các tiêu chí thuộc nhóm A, B về xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý.

Qua rà soát, xác định cụ thể tình hình, kết quả thực hiện đối với từng tiêu chí; làm rõ những nội dung chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ để kịp thời khắc phục. Đối với các tiêu chí không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ hoặc không phát sinh trong kỳ đánh giá, đơn vị phải nêu rõ lý do, căn cứ cụ thể tại Phụ lục tổng hợp, không để trống hoặc bỏ sót tiêu chí. Đồng thời, chủ động rà soát, tổng hợp, lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng đối với các nội dung đã thực hiện, bảo đảm phục vụ công tác đánh giá cuối năm 2026.

Cần đặc biệt lưu ý, Bộ Chỉ số được sử dụng để đánh giá kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của UBND tỉnh, trong đó nhiều tiêu chí thuộc nhóm A, B được chấm điểm trên cơ sở tỷ lệ giữa số cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện và tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc diện phải thực hiện. Do đó, kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương là căn cứ trực tiếp để xác định điểm số của tỉnh đối với các tiêu chí tương ứng. Việc không thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ tại bất kỳ cơ quan, đơn vị, địa phương nào cũng có thể làm giảm tỷ lệ thực hiện, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá, chấm điểm chung của tỉnh. Vì vậy, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, trực tiếp quan tâm chỉ đạo, rà soát kỹ từng tiêu chí, khẩn trương triển khai đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, bảo đảm có kết quả thực chất và hồ sơ, tài liệu minh chứng theo quy định; không

[1] Các đơn vị gồm: 13 sở cấp tỉnh; 69 UBND xã, phường; 05 Ban cấp tỉnh (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và 04 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng: Giao thông và Phát triển đô thị, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Dân dụng và Hạ tầng khu vực, khu vực Khu kinh tế); 04 trường (Trường Đại học Hà Tĩnh, Trường Cao đẳng Nguyễn Du, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh, Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh).

để tình trạng chậm triển khai, thực hiện thiếu hoặc không đầy đủ làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của tỉnh năm 2026.

2.2. Đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan đến các tiêu chí về phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thu hồi tài sản (nhóm C, D, Đ)

Ngoài việc rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo nội dung tại mục 2.1, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát sinh thuộc phạm vi quản lý; kết quả phát hiện, xử lý và thu hồi tài sản theo thẩm quyền.

Đối với các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh và các cơ quan có liên quan, đề nghị phối hợp rà soát, chuẩn bị số liệu, báo cáo chuyên ngành và tài liệu minh chứng thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền để phục vụ đánh giá các tiêu chí tương ứng của Bộ Chỉ số (có hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo). Trong đó, đề nghị các cơ quan, đơn vị tập trung một số nội dung sau:

a) Văn phòng UBND tỉnh: Chỉ đạo Ban Tiếp công dân tỉnh rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh trong kỳ đánh giá năm 2026; liệt kê các thông báo lịch tiếp công dân, biên bản tiếp công dân và các hồ sơ, tài liệu minh chứng có liên quan theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Văn bản này.

b) Đối với Công an tỉnh: Đề nghị chủ trì rà soát, tổng hợp kết quả phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động điều tra (tiêu chí C.3); kết quả khởi tố, đề nghị truy tố đối với người có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (tiêu chí D.3); kết quả thu hồi tiền, tài sản trong giai đoạn điều tra (tiêu chí D.4.1, D.4.3).

Trong đó, lưu ý thống kê đầy đủ số vụ việc tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; số vụ án được khởi tố điều tra; số người bị khởi tố, số người được đề nghị truy tố; số tiền, tài sản phát hiện và kết quả thu hồi trong giai đoạn điều tra. Đối với các vụ án, vụ việc đang trong quá trình giải quyết, tiếp tục theo dõi, cập nhật kết quả theo quy định; phối hợp với các cơ quan điều tra có thẩm quyền khác và cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan để bảo đảm số liệu đầy đủ, thống nhất.

c) Đối với Sở Nội vụ: Đề nghị chủ trì rà soát, tổng hợp kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (tiêu chí D.1); kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm (tiêu chí D.2) thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong đó, chú trọng xác định số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; số cơ quan, đơn vị đã thực hiện xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; số tổ chức, cá nhân có vi phạm và kết quả xử lý kỷ luật. Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan, tổ chức khác, chủ động phối hợp rà soát, đối chiếu thông tin; đồng

thời theo dõi các trường hợp đang xem xét xử lý để bảo đảm số liệu phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện trong kỳ đánh giá.

d) Đối với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh: Đề nghị chủ trì rà soát, tổng hợp kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác thi hành án (tiêu chí D.4.1, D.4.3); kết quả thực hiện chỉ tiêu thu hồi tiền, tài sản do Bộ Tư pháp giao (tiêu chí điểm cộng Đ.1).

Trong đó, xác định rõ số tiền, tài sản phải thu hồi, số đã thu hồi, số còn phải thu hồi; số phải thi hành, số có điều kiện thi hành và tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu được giao. Đối với các vụ việc còn phải thu hồi tiền, tài sản, tiếp tục thực hiện các biện pháp tổ chức thi hành án, đôn đốc thu hồi theo quy định; đồng thời phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan đối chiếu kết quả thu hồi, tránh trùng lặp số liệu giữa các giai đoạn điều tra và thi hành án.

đ) Đối với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường: Đề nghị chủ động rà soát, theo dõi các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, tiếp nhận, giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo (tiêu chí C.1, C.2); kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính (tiêu chí D.1, D.2) và kết quả thu hồi tiền, tài sản thuộc phạm vi quản lý (tiêu chí D.4.1, D.4.2).

Đối với các vụ việc có phát sinh, cần theo dõi đầy đủ quá trình phát hiện, kết quả giải quyết, xử lý và thu hồi tiền, tài sản; tiếp tục thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý, đôn đốc thu hồi đối với những nội dung chưa hoàn thành theo quy định. Trường hợp vụ việc đã chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết, cần theo dõi, cập nhật kết quả để phục vụ tổng hợp, đồng thời tránh thống kê trùng lặp với số liệu của cơ quan tiếp nhận, xử lý.

Về hồ sơ, tài liệu minh chứng: Đối với các tiêu chí có phát sinh vụ việc, đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động tổng hợp, chuẩn bị số liệu và tài liệu phản ánh kết quả thực hiện; ưu tiên sử dụng báo cáo tổng kết năm, báo cáo chuyên ngành, báo cáo thống kê chính thức có thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu, số liệu theo yêu cầu của Bộ Chỉ số. Trường hợp các báo cáo chưa thể hiện đầy đủ nội dung, số liệu cần thiết, chủ động rà soát, chuẩn bị thông tin, tài liệu bổ sung phù hợp.

3. Chuẩn bị, sắp xếp và lưu giữ hồ sơ, tài liệu minh chứng

Số liệu phục vụ đánh giá năm 2026 được tính từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 14/12/2026 theo Điều 11 Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương lưu ý xác định đúng thời kỳ đánh giá; đối với các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, tổ chức lại, cần rà soát, kế thừa đầy đủ số liệu, hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở kết quả rà soát, các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp cập nhật kết quả thực hiện, số liệu có liên quan và liệt kê đầy đủ các văn bản, hồ sơ, tài liệu minh chứng vào từng tiêu chí tương ứng tại Phụ lục kèm theo Văn bản này; ghi rõ tên tài liệu, số, ký hiệu, ngày ban hành và các thông tin có liên quan,

bảo đảm chính xác, đầy đủ, thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp, đánh giá cuối năm.

Về sắp xếp hồ sơ, tài liệu minh chứng: Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo kết quả, Phụ lục tổng hợp và tài liệu minh chứng dưới hình thức điện tử. Mỗi đơn vị tạo 01 thư mục chung mang tên ***TenDonVi_BC_DanhGiaNam2026***; trong đó, bố trí thư mục lưu báo cáo, Phụ lục tổng hợp và các thư mục minh chứng theo nhóm A, B, C, D, Đ (điểm cộng), E (điểm trừ). Trong từng nhóm, tiếp tục tạo các thư mục con theo mục tương ứng (ví dụ: nhóm A gồm A.1, A.2); tài liệu minh chứng được lưu trực tiếp trong các thư mục này.

Tên tệp tài liệu đặt thống nhất theo cấu trúc ***MaTieuChi_LoaiVB-SoHieu_TrichYeu.pdf***, trong đó ghi đầy đủ mã tiêu chí chi tiết, số hiệu văn bản và trích yếu ngắn gọn, không dấu (ví dụ: A.1.1.2_KH-40-KH-UBND_CongTacPCTN2026.pdf). Tài liệu giấy phải được quét màu, lưu định dạng PDF, bảo đảm rõ nét, đầy đủ chữ ký, con dấu (nếu có); văn bản điện tử sử dụng tệp có chữ ký số hợp lệ. Các tài liệu phải thống nhất với danh mục minh chứng tại Phụ lục tổng hợp; hồ sơ chưa hoàn thành được tiếp tục cập nhật, bổ sung.

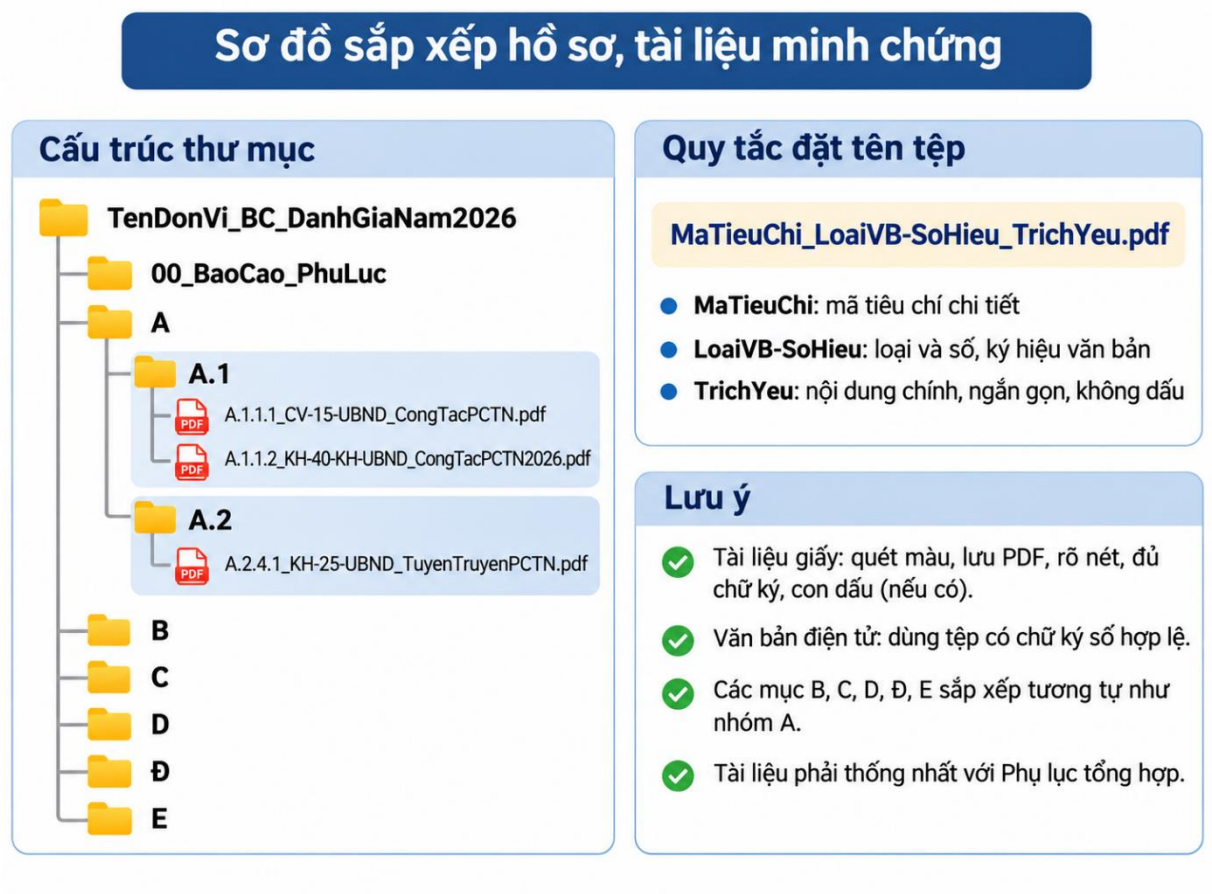

** **Lưu ý:** Trong báo cáo, đề nghị ghi rõ họ tên, số điện thoại của công chức trực tiếp tham mưu, tổng hợp để thuận tiện cho việc liên hệ, trao đổi và đối chiếu số liệu khi cần thiết.*

4. Tổ chức thực hiện

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo, phân công bộ phận, công chức làm đầu mối theo dõi, rà soát và tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên; khẩn trương triển khai, khắc phục những nội dung chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ trong thời gian còn lại của kỳ đánh giá năm 2026; đồng thời chủ động tổng hợp kết quả, chuẩn bị đầy đủ số liệu, hồ sơ, tài liệu minh chứng theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Văn bản này.

Sau khi kết thúc kỳ đánh giá năm 2026, đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; các cơ quan có liên quan phối hợp cung cấp số liệu, báo cáo chuyên ngành và hồ sơ, tài liệu minh chứng thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất ngày 31/12/2026 để tổng hợp, đánh giá, chấm điểm và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ đồng chí Trương Hoài Nam, Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh (số điện thoại: 091.303.8687) để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết.

Thanh tra tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, PCTN.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

Kiều Ngọc Tuấn